

Số: 236 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu Kiểm tra viên cao cấp, Kiểm tra viên chính của Viện kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/ĐU ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao về một số nội dung công tác cán bộ;

Xét đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Giao chỉ tiêu Kiểm tra viên cao cấp của Viện kiểm sát nhân dân như sau:
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao: 100 người;
 - Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh: 168 người, trong đó số chỉ tiêu Kiểm tra viên cao cấp được phân bổ cho từng VKSND tỉnh, thành phố theo Phụ lục đính kèm.
- Giao chỉ tiêu Kiểm tra viên chính của Viện kiểm sát nhân dân như sau:
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao: 135 người;
 - Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh: 1.038 người, trong đó số chỉ tiêu Kiểm tra viên chính được phân bổ cho từng VKSND tỉnh, thành phố theo Phụ lục đính kèm.

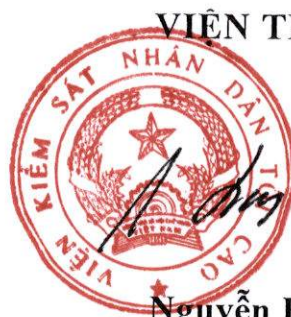
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 216/QĐ-VKSTC ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao chỉ tiêu Kiểm tra viên các ngạch của Viện kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *vu/*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, V15.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Tiên

**GIAO CHỈ TIÊU KIỂM TRA VIÊN CAO CẤP
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

(Kèm theo Quyết định số 236 /QĐ-VKSTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu Kiểm tra viên cao cấp	Ghi chú
I	VKSND tối cao	100	
II	VKSND cấp tỉnh	168	
1	An Giang	5	
2	Bắc Ninh	5	
3	Cà Mau	5	
4	Cao Bằng	4	
5	Đắk Lắk	5	
6	Điện Biên	4	
7	Đồng Nai	5	
8	Đồng Tháp	5	
9	Gia Lai	5	
10	Hà Tĩnh	4	
11	Hung Yên	5	
12	Khánh Hoà	5	
13	Lai Châu	4	
14	Lâm Đồng	6	
15	Lạng Sơn	4	
16	Lào Cai	5	
17	Nghệ An	4	



STT	Đơn vị	Chỉ tiêu Kiểm tra viên cao cấp	Ghi chú
18	Ninh Bình	6	
19	Phú Thọ	6	
20	Quảng Ngãi	5	
21	Quảng Ninh	4	
22	Quảng Trị	5	
23	Sơn La	4	
24	Thành phố Huế	4	
25	Tây Ninh	5	
26	Thái Nguyên	5	
27	Thanh Hoá	4	
28	TP Cần Thơ	6	
29	TP Đà Nẵng	5	
30	TP Hà Nội	6	
31	TP Hải Phòng	5	
32	TP Hồ Chí Minh	7	
33	Tuyên Quang	5	
34	Vĩnh Long	6	



**GIAO CHỈ TIÊU KIỂM TRA VIÊN CHÍNH
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

(Kèm theo Quyết định số 236 /QĐ-VKSTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu Kiểm tra viên chính	Ghi chú
I	VKSND tối cao	135	
II	VKSND cấp tỉnh	1038	
1	An Giang	40	
2	Bắc Ninh	28	
3	Cà Mau	25	
4	Cao Bằng	18	
5	Đắk Lắk	40	
6	Điện Biên	18	
7	Đồng Nai	39	
8	Đồng Tháp	33	
9	Gia Lai	38	
10	Hà Tĩnh	18	
11	Hưng Yên	25	
12	Khánh Hoà	24	
13	Lai Châu	15	
14	Lâm Đồng	54	
15	Lạng Sơn	18	
16	Lào Cai	27	
17	Nghệ An	35	
18	Ninh Bình	31	



STT	Đơn vị	Chỉ tiêu Kiểm tra viên chính	Ghi chú
19	Phú Thọ	43	
20	Quảng Ngãi	30	
21	Quảng Ninh	23	
22	Quảng Trị	25	
23	Sơn La	21	
24	Thành phố Huế	16	
25	Tây Ninh	34	
26	Thái Nguyên	27	
27	Thanh Hoá	37	
28	TP Cần Thơ	38	
29	TP Đà Nẵng	35	
30	TP Hà Nội	36	
31	TP Hải Phòng	37	
32	TP Hồ Chí Minh	50	
33	Tuyên Quang	24	
34	Vĩnh Long	36	

